Sign In

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 70-TC/TCDN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 1996

THÔNG TƯ

Dẫn chế độ phân phối lợi tức sau thuế

và quản lí các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước

- Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy cả Bộ Tài chính;

- Căn cứ Nghị định số 59/CP ngày 3 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp Nhà nước;

Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ phân phối lợi tức sau thuế và quản lý các quỹ đối với doanh nghiệp Nhà nước như sau:

I- LỢI TỨC DOANH NGHIỆP

1- Lợi tức thực hiện cả năm là kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm lợi tức hoạt động kinh doanh và hoạt động khác.

a) Lợi tức hoạt động kinh doanh là khoản chênh lệch giữa tổng doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ trừ đi giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ và thuế theo quy định của pháp lật (trừ thuế lợi tức).

b) Lợi tức hoạt động khác bao gồm:

- Lợi tức hoạt động tài chính là số thu lớn hơn chi của các hoạt động tài chính, bao gồm các hoạt động cho thuê tài sản, mua, bán trái phiếu, chứng khoán, mua bán ngoại tệ, lãi tiền gửi ngân hàng thuộc vốn kinh doanh, lãi cho vay thuộc các nguồn vốn và quỹ, lãi cổ phần và lãi do góp vốn liên doanh, hoàn nhập số dư khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

- Lợi tức của hoạt động bất thường là khoản thu nhập bất thường lớn hơn các chi phí bất thường, bao gồm các khoản phải trả không có chủ nợ, thu hồi lại các khoản nợ khó đòi đã được duyệt bỏ (đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán; các khoản vật tự, tài sản thừa sau khi đã bù trừ hao hụt mất mát các vật tư cùng loại; chênh lệch thanh lý, nhượng bán tài sản (là số thu về nhượng bán trừ giá trị còn lại trên sổ sách kế toán của tài sản và các chi phí thanh lý, nhượng bán); các khoản lợi tức các năm trước phát hiện năm nay; số dư hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, phải thu khó đòi, khoản tiền trích bảo hành sản phẩm còn thừa khi hết hạn bảo hành.

2- Nhà nước là chủ sở hữu các doanh nghiệp Nhà nước, thực hiện kiểm tra việc trích và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp theo mục đích quy định tại Thông tư này.

Phân phối lợi tức sau thuế nhằm mục đích chủ yếu tái đầu tư mở rộng năng lực hoạt động kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp, đồng thời khuyến khích người lao động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

II- PHÂN PHỐI LỢI TỨC SAU THUẾ

Tổng lợi tức thực hiện cả năm của doanh nghiệp sau khi nộp thuế lợi tức theo luật định (kể cả thuế lợi tức bổ sung nếu có) được phân phối theo thứ tự sau đây:

1- Nộp tiền thu về sử dụng vốn ngân sách Nhà nước:

- Trường hợp doanh nghiệp bị lỗ thị không phải nộp tiền thu về sử dụng vốn.

- Trường hợp lợi tức sau thuế không đủ để nộp tiền thu sử dụng vốn theo mức quy định thì doanh nghiệp phải nộp toàn bộ lợi tức sau thuế.

2- Trả tiền phạt, như: Tiền phạt vi phạm kỷ luật thu nộp ngân sách, tiền phạt vi phạm hành chính; phạt vi phạm hợp đồng, phạt nợ quá hạn (sau khi trừ tiền phạt thu được), các khoản chi phí hợp lệ chưa được trừ khi xác định thuế lợi tức phải nộp.

3- Trừ các khoản lỗ không được trừ vào lợi tức trước thuế.

4- Đối với những doanh nghiệp kinh doanh trong một số ngành đặc thù (như Ngân hàng thương mại, bảo hiểm...) mà pháp luật quy định phải trích lập các quỹ đặc biệt từ lợi tức, thì sau khi trừ các khoản từ 1 đến 3 nêu trên, doanh nghiệp trích lập các quỹ đó theo tỷ lệ do Nhà nước quy định.

5- Chia lãi cho các đối tác góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có).

6- Phần lợi tức còn lại trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định trong Thông tư này.

III- TRÍCH LẬP CÁC QUỸ DOANH NGHIỆP TỪ LỢI TỨC

1- Các quỹ doanh nghiệp: Lợi tức còn lại sau khi trừ các khoản từ 1 đến 5 nêu tại mục II trên đây, doanh nghiệp trích lập các quỹ theo tỷ lệ như sau:

1.1- Quỹ Đầu tư phát triển: trích từ 50% trở lên không hạn chế mức tối đa.

1.2- Quỹ dự phòng tài chính: trích 10%. Số dư của quỹ này không vượt quá 25% vốn điều lệ của doanh nghiệp.

1.3- Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm: trích 5%. Số dư quỹ này không vượt quá 6 tháng lương thực hiện của doanh nghiệp.

1.4- Số lợi tức còn lại sau khi trích các quỹ nói trên được trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo quy định dưới đây:

a) Doanh nghiệp được trích vào 2 quỹ khên thưởng và phúc lợi tối đa bằng 3 tháng lương thực hiện, với điều kiện tỷ suất lợi tức thực hiện trên vốn Nhà nước (gồm vốn ngân sách Nhà nước cấp, vốn có nguồn gốc ngân sách cấp và vốn do doanh nghiệp tự bổ sung) dùng trong hoạt động kinh doanh năm nay không thấp hơn tỷ suất lợi tức thực hiện trên vốn nhà nước năm trước.

b) Doanh nghiệp được trích vào 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi tối đa bằng 2 tháng lương thực hiện, nếu tỷ suất lợi tức thực hiện trên vốn Nhà nước năm nay thấp hơn tỷ suất lợi tức thực hiện trên vốn Nhà nước năm trước.

Vốn Nhà nước nói ở đây là số trung bình cộng của vốn Nhà nước tính ở thời điểm 1/1 - 31/12 cùng năm.

Tỷ lệ trích vào mỗi quý do Hội đồng quản trị, Giám đốc (đối với doanh nghiệp không có hội đồng quản trị) quyết định sau khi tham khảo ý kiến của công đoàn doanh nghiệp.

Trường hợp số dư các quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự phòng mất việc làm đã đạt mức khống chế; quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng đã trích đủ theo mức quy định, thì chuyển số lợi tức còn lại vào quỹ đầu tư phát triển.

2- Thủ tục và thời điểm trích lập các quỹ:

a) Trên cơ sở báo cáo tài chính định kỳ (tháng, quý) về số lợi tức thực hiện, doanh nghiệp nộp thuế lợi tức theo luật định. Lợi tức còn lại doanh nghiệp thực hiện việc phân phối và tạm trích vào các quỹ như quy định ở phần II và III nói trên nhưng không vượt quá 70% tổng số lợi tức sau thuế từng kỳ. Các doanh nghiệp chỉ được tạm trích các quỹ doanh nghiệp tương ứng với số thuế lợi tức đã nộp.

b) Sau khi doanh nghiệp công bố công khai báo cáo tài chính năm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, doanh nghiệp được phân phối toàn bộ số lợi tức sau thuế cả năm theo quy định ở mục II và III Thông tư này.

IV- SỬ DỤNG CÁC QUỸ DOANH NGHIỆP

1- Quỹ đầu tư phát triển: